

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CỦA CÂU LẠC BỘ BÓNG RỔ NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

ThS. Huỳnh Tấn Phát¹

Tóm tắt: Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm và toán học thống kê để đánh giá thực trạng hoạt động ngoại khóa của câu lạc bộ Bóng rổ nữ sinh viên ở trường Đại học Bách Khoa Hà Nội trên các mặt: Thực trạng về đội ngũ giảng viên giảng dạy công tác giáo dục thể chất (GDTC); thực trạng cơ sở vật chất; thực trạng phong trào tập luyện môn Bóng rổ; thực trạng mức độ yêu thích và nhu cầu tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của nữ sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và thực trạng kết quả học tập môn GDTC và thực trạng trình độ thể lực của nữ sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ khóa: Thực trạng, câu lạc bộ Bóng rổ, nữ sinh viên, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội...

Abstract: Using the method of document reference, pedagogical observation, interview, pedagogical test and mathematical statistics to evaluate the status of extracurricular activities of the female student basketball club at the University of studying Hanoi Polytechnic in the following aspects: The current situation of the teaching staff of physical education; actual state of facilities; actual situation of basketball practice movement; The reality of female students' interest and need for extra-curricular basketball practice of Hanoi University of Science and Technology and the status of learning results in Physical Education and the status of physical fitness levels of female students at the University Hanoi Polytechnic University.

Keywords: Reality, Basketball club, female students, Hanoi University of Science and Technology...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Bách Khoa (ĐHBK) Hà Nội có sứ mệnh phát triển con người, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ và chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội và đất nước. Quá trình hướng dẫn tập luyện ngoại khóa cho sinh viên (SV) Trường ĐHBK Hà Nội, chúng tôi đã nhận thấy SV của trường rất hào hứng tập luyện môn Bóng rổ. Hàng năm Nhà trường tổ chức giải Bóng rổ SV truyền thống, hầu hết các khoa đều tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Tuy nhiên hoạt động đó vẫn mang tính chất tự phát không đảm bảo các yếu tố cần thiết cho đặc thù của môn Bóng rổ, SV Trường ĐHBK Hà Nội chưa có môi trường tập luyện thuận lợi cũng như câu lạc bộ (CLB) tập luyện môn Bóng rổ ở trường chưa thật sự phát triển.

Vấn đề Bóng rổ cho SV đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu trên nhiều góc độ khác nhau như: Nguyễn Hữu Thắng [1998], Phạm Văn Thảo [1999], Đinh Quang Ngọc [2001], Nguyễn Thị Hương [2010], Nguyễn Trọng Quang [2014], Phạm Thùy Trang [2015]... Những công trình trên có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao chất

lượng rèn luyện thể lực của SV trong các trường Đại học và phát triển mô hình CLB thể thao trong phạm vi nhất định. Để có cơ sở xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa của CLB Bóng rổ nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **Thực trạng hoạt động ngoại khóa của CLB Bóng rổ nữ SV ở Trường ĐHBK Hà Nội.**

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; quan sát sư phạm; kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên làm công tác GDTC tại Trường ĐHBK Hà Nội

Muốn nâng cao hiệu quả Trường ĐHBK Hà Nội thì cần phải quan tâm tới thực trạng đội ngũ GV thể dục. Kết quả điều tra vấn đề này được trình bày trong bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: 100% giảng viên môn GDTC đạt tiêu chuẩn về trình độ đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó, có 90.00%

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giảng viên Khoa GDTC Trường ĐHBK Hà Nội

Giới tính				Trình độ				Chuyên ngành đào tạo				Thâm niên				Tỷ lệ SV/ GV
Nam		Nữ		Thạc sĩ		Tiến sĩ		Bóng rổ		Các chuyên ngành khác		Dưới 10 năm		Trên 10 năm		
m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	
17	85.00	3	15.00	18	90.00	2	10.00	3	15.00	17	85.00	6	30.00	14	70.00	1200/1

giảng viên có trình độ Thạc sĩ và 10.00% có trình độ Tiến sĩ. Về chuyên ngành đào tạo, tỷ lệ giảng viên chuyên ngành Bóng rổ chiếm tỷ lệ 15.00%, đều có trình độ Thạc sĩ, trong đó có 1 giảng viên đạt trình độ VĐV cấp 1, có 70.00% số lượng giảng viên có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên. Với tổng số SV của Nhà trường là 24.000 SV thì tỷ lệ SV/giảng viên đạt 1200 SV/1 giảng viên. Đây là tỷ lệ rất cao, các giảng viên vừa phải giảng dạy cả giờ học nội khóa và tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa, các đội tuyển các môn thể thao phục vụ các giải đấu trong năm. Như vậy, số lượng giảng viên môn GDTC Trường Đại học Bách Khoa còn thiếu về số lượng.

2.2. Cơ sở vật chất sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ tại Trường ĐHBK Hà Nội

Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, dụng cụ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ tại Trường ĐHBK Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 2

Qua bảng 2 cho thấy: Trường ĐHBK Hà Nội có 1 sân vận động có chất lượng tốt, , trong đó tích hợp 1 sân Bóng rổ, 3 sân Bóng chuyền, một sân Bóng đá 11 người. Về sân Bóng rổ: Cả trường có 3 sân tập Bóng rổ, trong đó có 1 sân có chất lượng tốt, 2 sân chỉ ở mức trung bình. Như vậy

sân vận động; Nhà thi đấu; Sân Bóng rổ đều có hiệu quả sử dụng tốt, tuy nhiên, với lưu lượng 6000 SV mỗi khóa thì hệ thống sân tập hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của SV.

2.3. Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội

Đánh giá thực trạng phong trào tập luyện môn Bóng rổ ngoại khóa của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 3

Qua bảng 3 cho thấy: Số lượng SV tập luyện Bóng rổ ngoại khóa thường xuyên chỉ chiếm chưa đầy 8% tổng số SV nữ được hỏi; SV tập luyện Bóng rổ ngoại khóa chủ yếu tại các sân tập của Nhà trường chiếm tới 80.99%; SV tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa đều có động cơ bền vững như: Do yêu thích; Để mở rộng giao lưu, học hỏi, mở rộng các mối quan hệ xã hội; Các nguyên nhân chính dẫn tới việc không tham gia tập luyện ngoại khóa môn Bóng rổ của SV nữ gồm: Không có giảng viên hướng dẫn, không đủ cơ sở vật chất tập luyện và không có thời gian tập. Các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

2.4. Thực trạng mức độ yêu thích và nhu cầu tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội

Thực trạng mức độ yêu thích và nhu cầu tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của nữ SV Trường

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ tại Trường ĐHBK Hà Nội

Loại hình sân bãi – dụng cụ	Số lượng	Chất lượng			Hiệu quả		Mức độ đáp ứng nhu cầu	
		Tốt	Trung bình	Kém	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt
Sân vận động	1	1	-	-	1	-		x
Nhà thi đấu	1	1	-	-	1	-		x
Sân Bóng rổ	3	1	2	-	3	-		x
Bóng	40	5	35	-	40	-		x
Cọc mốc	30	10	20	-	30	-	x	
Dụng cụ hỗ trợ khác	0	-	-	-	-	-		x

Bảng 3. Thực trạng phong trào tập luyện môn Bóng rổ ngoại khóa của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội (n=345)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn	
		m _i	%
1	Thực trạng tham gia tập luyện ngoại khóa môn Bóng rổ (n = 345)		
	Có tham gia	121	35.07
	Không tham gia	224	64.93
2	Tần suất tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=121)		
	Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	50	41.32
	Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	25	20.66
	Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)	46	38.02
3	Thời điểm tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=121)		
	Sáng sớm (trước giờ học)	25	20.66
	Buổi chiều (Sau giờ học)	85	70.25
	Buổi tối (sau 8h tối)	11	9.09
4	Địa điểm tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=121)		
	Tại các sân tập, Nhà thi đấu	98	80.99
	Các CLB ngoài trường	10	8.26
	Địa điểm tự do	13	10.74
5	Động cơ tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=121)		
	Do yêu thích Bóng rổ	45	37.19
	Để mở rộng giao lưu, học hỏi, mở rộng các mối quan hệ xã hội	51	42.15
	Do sự lôi kéo của bạn bè	23	19.01
	Lý do khác	11	9.09
6	Nguyên nhân không tham gia tập luyện (n=224)		
	Không yêu thích Bóng rổ	55	24.55
	Không có thời gian tập	98	43.75
	Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè	42	18.75
	Không có kinh phí tham gia tập luyện	35	15.63
	Không đủ cơ sở vật chất tập luyện	160	71.43
	Không có giảng viên hướng dẫn	185	82.59
	Tập luyện Bóng rổ ảnh hưởng tiêu cực tới việc học	89	39.73
	Các nguyên nhân khác	40	17.86

ĐHBK Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 4

Qua bảng 4 cho thấy: Có 37.97% SV thấy yêu thích tập luyện môn Bóng rổ, số lượng này cũng chính là bao gồm cả những SV đang tập luyện môn Bóng rổ và tham gia một số CLB; Có tới 52.17% SV nữ được hỏi có nhu cầu tập luyện Bóng rổ ngoại khóa; Về tần suất tập luyện thì đa số nữ SV có nhu cầu tập thường xuyên (từ 3 buổi/ 1 tuần) với tỷ lệ 54.44%. Số nữ sinh lựa chọn không thường xuyên và thỉnh thoảng chiếm tỷ lệ lần lượt là 28.89% và 16.67%; Đối với địa điểm tập luyện, 86.67% nữ SV mong muốn được

tập ngay tại sân tập và nhà thi đấu của Trường.

2.5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội

Chúng tôi tiến hành tổng hợp kết quả học tập môn GDTC của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội. Kết quả học tập được tổng hợp tại thời điểm năm 2019-2020. Kết quả trình bày tại bảng 5

Qua bảng 5 cho thấy: Kết quả học tập môn GDTC của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội còn thấp: Tỷ lệ xếp loại giỏi đạt tỷ lệ rất thấp chỉ chiếm 0.83%, loại khá chiếm 15 %, còn trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất là 54.2%, loại yếu chiếm tỷ

Bảng 4. Thực trạng mức độ yêu thích và nhu cầu tập luyện môn Bóng rổ của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội (n=345)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn	
		m_i	%
1	Mức độ yêu thích tập luyện môn Bóng rổ ngoại khóa (n=345)		
	Yêu thích	131	37.97
	Bình thường	156	45.22
	Không yêu thích	58	16.81
2	Nhu cầu tập luyện ngoại khóa môn Bóng rổ ngoại khóa (n=345)		
	Có nhu cầu	180	52.17
	Không có nhu cầu	165	47.83
3	Nhu cầu về tần suất tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=180)		
	Thường xuyên (từ 3 buổi/tuần trở lên)	98	54.44
	Không thường xuyên (từ 1 đến 2 buổi/tuần)	52	28.89
	Thỉnh thoảng (1 tới 2 buổi/ tháng)	30	16.67
4	Nhu cầu về thời điểm tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=180)		
	Sáng sớm (trước giờ học)	34	18.89
	Buổi chiều (sau giờ học)	105	58.33
	Buổi tối (sau 8h tối)	41	22.78
5	Nhu cầu về địa điểm tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa (n=180)		
	Tại sân tập, Nhà thi đấu	156	86.67
	Các CLB ngoài trường	4	2.22
	Địa điểm tự do	20	11.11
6	Nhu cầu tham gia CLB Bóng rổ ngoại khóa do Khoa tổ chức (n=180)		
	Có nhu cầu	161	89.44
	Không có nhu cầu	19	10.56

Bảng 5. Thực trạng kết quả học tập môn GDTC của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội (n = 345)

TT	Kết quả phân loại	m_i	Tỷ lệ %
1	Xuất sắc	0	0
2	Giỏi	3	0.87
3	Khá	52	15.07
4	Trung bình	187	54.20
5	Yếu	43	12.46
6	Kém	60	17.39

lệ là 15.07% và loại kém là 17.39%.

2.6. Đánh giá thực trạng trình độ thể lực của nữ SV Trường ĐHBK Hà Nội

Chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng trình độ thể lực của SV nữ Trường ĐHBK Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Đa số nữ SV có trình độ

thể lực ở mức đạt (76.23%); tỷ lệ nữ SV có trình độ thể lực đạt tốt chỉ đạt 13.04% tuy nhiên, vẫn còn tới 10.72% SV trong diện khảo sát có trình độ thể lực ở mức không đạt. Kết quả phân loại của nữ SV năm thứ hai và năm thứ ba cũng không có sự khác biệt ở ngưỡng xác suất $P>0.05$.

Bảng 6. Kết quả phân loại trình độ thể lực của nữ SV năm thứ hai và năm thứ ba Trường ĐHBK Hà Nội (n=345)

Phân loại	Tổng số (n=345)		Năm thứ hai (n=175)		Năm thứ ba (n=170)	
	m_i	%	m_i	%	m_i	%
Tốt	45	13.04	20	11.43	25	14.71
Đạt	263	76.23	135	77.14	128	75.29
Không đạt	37	10.72	20	11.43	17	10.00
So sánh	χ^2		0.172			
	P		>0.05			

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC Trường ĐHBK Hà Nội còn nhiều tồn tại như: cơ sở vật chất như hệ thống nhà thi đấu, sân tập có chất lượng và hiệu quả sử dụng tốt, tuy nhiên số lượng cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng; Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa tại Trường: Chỉ có 35.07% số SV được hỏi là có tham gia tập luyện, trong đó có 41.32% tập luyện ngoại khóa môn Bóng rổ thường xuyên. SV tập luyện Bóng rổ ngoại khóa chủ yếu tại các sân tập của Nhà trường chiếm tới 80.99%. SV tham gia tập luyện Bóng rổ ngoại khóa đều có động cơ bền vững như: Do yêu thích; Để mở rộng giao lưu, học hỏi, mở rộng các mối quan hệ xã hội.

Thực trạng trình độ thể lực của SV chủ yếu mới ở mức đạt, tỷ lệ ở mức tốt còn thấp, trong khi còn tới 10.72% số nữ SV có trình độ thể lực ở mức không đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao - Tài liệu chuyên khảo dành cho học viên Cao học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL, *Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của CLB TDTT cơ sở*, ngày 02/12/2011, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL, *Quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của CLB TDTT cơ sở*, ngày 02/12/2011, Hà Nội.
4. Nguyễn Găng (2000) - *Nghiên cứu xây dựng mô hình CLB TDTT hoàn thiện trong các trường Đại học và chuyên nghiệp Thành phố Huế* - Luận

văn Thạc sĩ giáo dục học. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Nguồn bài báo: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (HUST) trong đề tài mã số T2021 - XH - 003”, chủ nhiệm đề tài: Huỳnh Tấn Phát, năm 2022.

Ngày nhận bài: 5/1/2022; **Ngày duyệt đăng:** 12/3/2022



Ảnh minh họa